

**TOÀ ÁN N DÂN
THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2022

V/v: Ly hôn

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Bà Trần Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án N dân tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát N dân tHnh phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân tHnh phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐ-HNGĐ ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A, Khu phố 8 (số cũ 75/94, Tổ 94, Khu phố 5), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hiền N, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A, Khu phố 8 (số cũ 75/94, Tổ 94, Khu phố 5), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

Bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Hiền N đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã PC, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà và ông N sinh sống tại số A, Khu phố 8 (số cũ 75/94, Tổ 94, Khu phố 5), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân của ông bà hạnh phúc trong vài năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không thể dung hòa trong tất cả các vấn đề của gia đình. Ông bà đã tìm nhiều cách để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả vì vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hiền N.

Về con chung: Bà Le Thi Thu H và ông Nguyen Hien N có 01 con chung tên Nguyen Huu N1, sinh năm 2001. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyen Hien N: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, không có yêu cầu phản tố đối với vụ án và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Le Thi Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyen Hien N có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 01/10/2021, bà Le Thi Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyen Hien N nên đây là vụ án “*Ly hôn*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn N và Gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn ông Nguyen Hien N sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, Khu phố 8 (số cũ 75/94, Tổ 94, Khu phố 5), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn bà Le Thi Thu H và bị đơn ông Nguyen Hien N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn N: Bà Le Thi Thu H và ông Nguyễn Hien N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 10/3/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn N và Gia đình năm 2000.

Bà H trình bày, bà và ông N sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không thể dung hòa trong tất cả các vấn đề của gia đình. Ông bà đã tìm nhiều cách để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả vì vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hien N. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông N không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, điều này chứng tỏ ông N không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn N giữa bà Le Thi Thu H và ông Nguyễn Hien N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn N không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc xin ly hôn với ông N.

[2.2] Về con chung: Bà Le Thi Thu H và ông Nguyễn Hien N có 01 con chung tên Nguyễn Huu N1, sinh năm 2001. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Le Thi Thu H phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông Nguyễn Hien N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn N và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Le Thi Thu H đối với ông Nguyễn Hien N về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn N: Bà Le Thi Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Hien N.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000748 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi Hành án Dân sự tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường PC, TX. T, T. Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga

